

Số: 05/KH-THNN

Nậm Nèn, ngày 20 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và của đơn vị, Trường PTDTBT Tiểu học Nậm Nèn xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021-2025 cụ thể như sau:

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh ra đời

Trường Tiểu học Nậm Nèn được thành lập năm 2004 theo Quyết định số: 362/QĐ-UB, ngày 21/07/2004 của UBND huyện Mường Lay trên cơ sở chia tách từ trường THCS Nậm Nèn, xã Pa Ham. Năm 2013 đổi tên Trường tiểu học Nậm Nèn, xã Pa Ham thành trường tiểu học Nậm Nèn, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 15/04/2013 của UBND tỉnh về việc đổi tên trường học do điều chỉnh địa giới hành chính. Tháng 6/2020 trường đổi tên thành trường PTDTBT tiểu học Nậm Nèn. Trường nằm trên địa bàn xã Nậm Nèn, là một xã đặc biệt khó khăn của huyện. Năm 2020 trường được công nhận duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, Trường đạt thư viện đạt chuẩn; Trường duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3, duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đã, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ đáng tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh.

Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Nèn có 01 điểm trường chính và 05 điểm trường lẻ. Điểm trường chính tại bản Nậm Nèn 2, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, các điểm trường lẻ đóng tại các bản hoặc các cụm dân cư trong địa bàn Nhà trường được giao quản lý và phát triển giáo dục.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của trường đảm bảo cho việc dạy và học, có đủ sân chơi bãi tập với diện tích đảm bảo. Cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Kế hoạch chiến lược Nhà trường là quá trình kế thừa phát huy và phát triển kế hoạch chiến lược Nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của cán bộ quản lý cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh Nhà trường để phấn đấu vươn lên. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021 - 2025 của trường PTDTBT Tiểu học Nậm Nèn là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài nhằm phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

2. Chức năng nhiệm vụ của Nhà trường

Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Nèn được giao quản lý và phát triển giáo dục tại 8 bản của xã Nậm Nèn. Là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Chịu trách nhiệm Giáo dục và đào tạo học sinh trong độ tuổi đảm bảo mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo. Đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động trẻ em khuyết tật, trẻ em đã bỏ học đến trường, thực hiện phổ cập giáo dục và chống mù chữ trong cộng đồng. Nhận bảo trợ và giúp các cơ quan có thẩm quyền quản lý các hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học theo sự phân công của cấp có thẩm quyền. Tổ chức kiểm tra và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong Nhà trường và trẻ em trong địa bàn trường được phân công phụ trách.

Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong Nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương.

Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Nhà trường theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Quá trình hình thành và phát triển Nhà trường

Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Nèn - tiền thân là trường Tiểu học Nậm Nèn chia tách từ trường THCS Nậm Nèn năm 2004. Khu trung tâm khi mới tách đóng tại bản Nậm Nèn 2 với diện tích khuôn viên 4518,2 m². Các phòng học thiếu nhiều, tạm bợ, không đúng quy cách, tường rào, cây cối không có... cơ sở vật chất ban đầu khi mới tách trường chỉ là con số không. Bước đầu Nhà trường chỉ khắc phục tạm thời để ổn định dần công tác dạy và học. Các điểm trường lẻ là lớp học tạm không đảm bảo các điều kiện cần thiết tối thiểu cho công tác dạy và học. Đó là chưa kể những khó khăn như bảng bàn ghế, nguồn nước, khu vệ sinh, phòng làm việc của hội đồng... Với thực tế khó khăn ban đầu khi Nhà trường mới thành lập là nỗi trăn trở, lo lắng của ban giám hiệu, của tập thể cán bộ giáo viên và phụ huynh học sinh cũng như các cấp lãnh đạo.

Năm 2005, được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo, ủy ban nhân dân huyện Mường Chà, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Mường Chà, chính quyền và nhân dân xã Nậm Nèn, Nhà trường được xây dựng và tu sửa lại các phòng học,... cơ sở vật chất được xây dựng đồng bộ, khang trang, từng bước đáp ứng nhau cầu dạy và học. Đây cũng là cơ sở để Nhà trường từng bước xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ I. Các điểm trường lẻ cũng được quan tâm đầu tư xây dựng. Tính đến thời điểm hiện tại, Nhà trường đã có 5/5 điểm trường lẻ có cơ sở vật chất khang trang, lớp học - sân chơi đáp ứng được nhu cầu dạy và học.

4. Thành tích đạt được

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch các năm học, thầy và trò trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Nậm Nèn luôn vượt lên mọi khó khăn thi đua dạy tốt học tốt. Nhà trường mỗi năm đã có những giải pháp và những bước đi thích hợp. Đặc biệt từ khi có nghị quyết TW2 khóa VIII của Đảng về “Định hướng phát triển giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa” với sự quyết tâm cao và đồng sức đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên của lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo Mường Chà và được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối kết hợp của các tổ chức đoàn thể, sự hỗ trợ quan tâm của phụ huynh học sinh và nhân dân... Nhà trường đã từng bước đẩy lùi những khó khăn, vươn mình với nhiều thử thách. Tất cả các hoạt động của Nhà trường từ năm 2004 đến 2021 đã ổn định từng bước khẳng định được vị trí của mình trong ngành giáo dục huyện nhà.

Nhiều năm liên trường được xếp loại tập thể lao động tiên tiến cấp huyện, giấy khen của UBND huyện; Tập thể lao động Xuất sắc, UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Năm 2020 trường được công nhận trường Tiểu học duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; Kiểm định chất lượng cấp độ 2, thư viện trường học đạt chuẩn.

5. Nhu cầu phát triển của Nhà trường đáp ứng nhiệm vụ được giao và hội nhập quốc tế

Trong bối cảnh của nền giáo dục hiện nay, hiệu quả giảng dạy là một yếu tố hết sức quan trọng, góp phần thực hiện chủ chương đổi mới giáo dục của Đảng và Nhà nước để thiết lập một nền giáo dục tiên tiến, trách nhiệm, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Sứ mệnh hiện nay của Nhà trường là tạo được môi trường giáo dục toàn diện, chất lượng. Để thực hiện sứ mệnh trên, việc phát triển về cơ sở vật chất cũng như đội ngũ giáo viên năng động, tìm tòi, đổi mới, sáng tạo, trình độ chuyên môn tốt, có phương pháp giảng dạy tích cực, thích ứng tốt với nhiệm vụ trong thời đại mới thực sự là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

6. Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Xã Nậm Nèn là một xã vùng cao đặc biệt khó khăn của Huyện Mường Chà với diện tích 3.573,48 ha và nằm trên đường quốc lộ 6. Thành phần dân tộc chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trong đó: Thái 45,91%, Mông 20,08%; Khơ Mú 19,18%, Kháng 11,19%, Kinh 2,34%, Mường 0,27%, còn lại là các dân tộc khác. Địa bàn dân cư rộng, sống rải rác ở 8 điểm bản. Dân cư phân bố rải rác, sự phát triển về kinh tế - văn hóa - xã hội còn hạn chế, phần lớn Nhân dân trong xã sinh sống bằng nghề nông nghiệp, lâm nghiệp và một số gia đình mở kinh doanh dịch vụ. Điều kiện kinh tế khó khăn, mặt bằng nhận thức không đồng đều ở một số gia đình.

Nhà trường đã luôn tạo mối quan hệ tốt với địa phương, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Phối hợp chặt chẽ cùng đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên,... để tổ chức tốt các hoạt động nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện, đồng thời nâng cao nhận thức và hiểu biết cho đội ngũ giáo viên.

II. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Những ưu điểm

- Tổ chức và quản lý Nhà trường

Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên Nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với Nhà trường, mong muốn Nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất đã đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

Nhà trường có 16 phòng học, 3 phòng bộ môn phục vụ học tập, có phòng tiếng Anh, phòng máy tính phục vụ học tin học và ứng dụng CNTT. Mỗi phòng rộng 36m², có đầy đủ các thiết bị như ti vi, máy tính được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động Nhà trường. Phòng truyền thống và hoạt động Đội được trang bị đầy đủ các góc giáo dục truyền thống, lịch sử của địa phương, giáo dục tiểu sử lãnh đạo của địa phương và trung ương qua các thời kì lịch sử, có tủ đựng, kệ lưu trữ các thành tích của Nhà trường và của học sinh đạt được qua các hội thi. Có 02 phòng dành cho thư viện - thiết bị với tổng diện tích 72m². Thư viện - thiết bị có đủ đầu sách, thiết bị được bố trí, sắp xếp và tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định thư viện xuất sắc. Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định. Ngoài các phòng làm việc của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, trường còn có phòng họp, phòng y tế. Nhà trường có 01 khu bếp ăn bán trú được xây dựng theo hình thức bếp ăn 1 chiều, cửa sổ thông thoáng, có hệ thống phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn, vệ sinh cho học sinh. Có hai nhà để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương để xây dựng kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển Nhà trường như: Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục, công tác xã hội hoá giáo dục, tuyên truyền vận động các ban ngành đoàn thể ở địa phương chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của địa phương, vận động các gia đình, các dòng họ làm công tác khuyến học khuyến tài ngày càng mạnh mẽ, đặc biệt là vận động học sinh tiếp tục học tập vươn lên và học sinh bỏ học tiếp tục đến trường và không bỏ học giữa chừng, kết hợp với trung tâm học tập cộng đồng xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng, tuyên truyền làm mọi người hiểu thêm về tầm quan trọng của giáo dục trong cuộc sống. Kết hợp với Cha mẹ học sinh làm tốt công tác giáo dục học sinh và củng cố đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị, xây dựng Nhà trường có môi trường lành mạnh, thân thiện và an toàn.

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Hoạt động giáo dục trong Nhà trường luôn được duy trì, kết quả giáo dục được nâng cao trong các năm học.

Chất lượng học sinh 5 năm gần đây:

Năm học	Số học sinh	Số lớp	Xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục			Xếp loại phẩm chất			Xếp loại năng lực		
			HTT	HT	CHT	Tốt	Đạt	CCG	Tốt	Đạt	CCG
2015-2016	260	16	39	221	0	50	210	0	50	210	0
2016-2017	269	17	41	228	0	56	213	0	56	213	0
2017-2018	290	17	44	246	0	58	232	0	58	232	0
2018-2019	320	15	48	270	2	55	275	0	55	275	0
2019-2020	334	16	51	281	2	57	277	0	57	277	0

Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản thông qua việc lồng ghép tích hợp qua các môn học, biết giao tiếp có văn hóa, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội.

2. Những hạn chế, yếu kém

- Tổ chức và quản lý Nhà trường

Tổ chức và quản lý Nhà trường được tổ chức và thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ trường Tiểu học, tuy nhiên tại một số thời điểm hoạt động chưa hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, quản lý, giáo dục học sinh, ý thức tự học, tự rèn chưa cao, bảo thủ.

Năng lực Ngoại ngữ, Tin học của một số giáo viên còn hạn chế, gặp khó khăn trong công tác cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn cũ và thiếu. Diện tích lớp học chật hẹp, diện tích Sân chơi, bãi tập của học sinh chưa đúng quy định. Thiếu phòng Âm nhạc, Mĩ thuật và nhà đa năng.

- Tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Công tác tham mưu, phối hợp đôi lúc còn chưa kịp thời.

- Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Hoạt động giáo dục được duy trì, chất lượng giáo dục được nâng lên trong các năm học, tuy nhiên chất lượng vẫn còn thấp so với mặt bằng trung của huyện.

Một bộ phận dân cư thiếu sự quan tâm đến giáo dục nhất là việc học tập của con em nên có ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng chung của từng lớp và Nhà trường.

Một số học sinh chưa có ý thức tự giác học tập, việc rèn luyện còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

Địa bàn vùng miền núi, nhân dân chủ yếu là làm nông nghiệp mức thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, chậm phát triển.

Là đơn vị đóng trên địa bàn khó khăn nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của các hoạt động.

Giáo viên Nhà trường trẻ, nhiệt tình nhưng kinh nghiệm chuyên môn còn ít.

4. Các vấn đề cần giải quyết trong giai đoạn 2021-2025

Đổi mới lãnh đạo và quản lý nhà trường do yêu cầu phải phát triển giáo dục để đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập và cơ chế thị trường của đất nước và thế giới. Trọng tâm của giai đoạn này là tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường, nhất là tăng cường năng lực đổi mới về tư duy, phương thức và cơ chế quản lý giáo dục, năng lực ngoại ngữ và tin học để quản lý toàn diện các hoạt động giáo dục trong Nhà trường.

Chủ động tuyển chọn và xây dựng đội ngũ đủ về số lượng; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy theo chương trình GDPT 2018, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; Đẩy mạnh các hoạt động phong trào thi đua trong CB, GV, NV và học sinh thiết thực, đạt hiệu quả cao.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh. Đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tăng cường giáo dục rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức nhiều hoạt động dạy học, giáo dục và giao lưu để các em có khả năng thích ứng với môi trường, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong Nhà trường.

Huy động các nguồn lực trong xã hội phát triển Nhà trường, vì đây là yếu tố khách quan quyết định thành công của Nhà trường. Trọng tâm của giai đoạn này là ngoài việc đẩy mạnh các biện pháp huy động nhân lực, vật lực, tài lực, tin lực từ nội tại bên trong thì phải có biện pháp tăng cường việc huy động các nguồn lực còn phong phú từ bên ngoài Nhà trường để tạo điều kiện đảm bảo cho Nhà trường phát triển ổn định và bền vững.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Phấn đấu đến năm 2025, Trường PTDTBT TH Nậm Nèn phấn đấu trường có cơ sở vật chất khang trang, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, có năng lực chuyên môn tốt, thân thiện với học sinh và trường duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành những công dân tốt, có thể chất khỏe mạnh, tâm hồn trong sáng phù hợp với xu thế phát triển của xã hội; Là một trong những trường mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn cao.

2. Sứ mệnh

Xây dựng chiến lược phát triển Trường PTDTBT TH Nậm Nèn nhằm tạo dựng được môi trường học tập nền nếp, kỷ cương và có chất lượng cao. Giáo dục học sinh tính năng động, sáng tạo, tự chủ, sống biết chia sẻ, có trách nhiệm và hòa nhập tốt trong cộng đồng, có khả năng giải quyết vấn đề, vượt qua rào cản tâm lý để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo. Học sinh biết ứng dụng những kiến thức và kỹ năng đã học vào trong cuộc sống.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường đẩy mạnh công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, tăng cường tuyên truyền, giáo dục tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, sáng tạo; tình thương yêu, lòng tự trọng, nhân ái, bao dung độ lượng cho đội ngũ CB, GV, NV và học sinh nhằm tổ chức tốt các hoạt động giáo dục toàn diện, giáo dục kỹ năng sống thân thiện, khôn khéo và khát vọng vươn lên;

nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, bồi dưỡng và phấn đấu có nhiều học sinh năng khiếu, nâng cao hiệu quả đào tạo.

Nâng cao chất lượng tổ chức các cuộc họp, phát huy dân chủ cơ sở, để xây dựng các tổ chức, đoàn thể trong Nhà trường ngày một vững mạnh.

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

IV. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu dài hạn

Đến năm 2025, Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

1.1. Quá trình giáo dục

Giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực. Học sinh làm chủ được kiến thức của từng lớp học, bậc học, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống; xây dựng được những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt, đặc biệt chú trọng xây dựng thói quen đọc sách. Mỗi học sinh trở thành cá nhân có tư duy độc lập, có năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, có khả năng sáng tạo, luôn có khát vọng vươn lên.

Tiếp tục khẳng định Nhà trường là địa chỉ tin cậy của gia đình và xã hội, học sinh thích học, thích đi học, mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, tiên tiến, hiện đại; có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Một số chỉ tiêu cụ thể:

- Đảm bảo quy mô lớp học, sĩ số học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên.
- Học sinh hoàn thành tốt môn học đạt từ 50% trở lên.
- Tham gia các cuộc thi, giao lưu, liên hoan học sinh năng khiếu ở các cấp huyện, tỉnh, quốc gia.

1.2. Phát triển đội ngũ

Đủ số lượng, đảm bảo chất lượng theo quy định của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Cụ thể:

Giáo viên đạt tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp, có giáo viên tổng phụ trách Đội chuyên trách; Nhân viên: 6 người; 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn (đại học), quản lý Nhà trường có trình độ đại học; cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp, Chuẩn hiệu trưởng đạt loại khá và xuất sắc đạt 80% trở lên. Có 1 giáo viên giỏi cấp tỉnh.

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ

Đảm bảo đầy đủ các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, chuẩn Xanh - sạch - đẹp - an toàn. Tăng cường các thiết bị dạy học hiện đại như máy chiếu, máy tính, ti vi, máy in, máy photocopy, hệ thống âm thanh,... giúp giáo viên ứng dụng vào giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Chú trọng đầu tư các điều kiện giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, giáo dục như đường truyền internet, website, các phần mềm phổ cập, kế toán, cơ sở dữ liệu, thư viện,... Ưu tiên kinh phí đầu tư các thiết bị học tập về công nghệ và khoa học kỹ thuật cho học sinh.

1.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, thư viện giáo án điện tử, phổ cập giáo dục, kiểm định chất lượng, trao đổi chuyên môn, quảng bá hình ảnh Nhà trường,... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc.

Người phụ trách: Phó hiệu trưởng, tổ công tác công nghệ thông tin

1.5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

Huy động tối đa các nguồn lực của xã hội, cá nhân vào việc phát triển Nhà trường.

Nguồn lực tài chính:

- + Ngân sách nhà nước cấp hàng năm và vận dụng các dự án;
- + Nguồn ngoài ngân sách (Từ xã hội, tự nguyện đóng góp của phụ huynh, các nhà hảo tâm, các tổ chức, doanh nghiệp).

Nguồn lực khác:

- + Đóng góp ngày công của phụ huynh;
- + Đóng góp bằng hiện vật của nhân dân, của phụ huynh;
- + Các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân để xây dựng và phát triển Nhà trường.

Người phụ trách: Hội đồng trường, Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Hội cha mẹ học sinh.

1.6. Xây dựng văn hóa Nhà trường

Mỗi thành viên trong Nhà trường cần xác định rõ việc xây dựng và phát triển văn hóa Nhà trường với các định hướng sau:

Gây dựng bầu không khí cởi mở, dân chủ, hợp tác, tin cậy và tôn trọng lẫn nhau.

Biết rõ công việc mình phải làm, hiểu rõ trách nhiệm, luôn có ý thức chia sẻ, tích cực tham gia các công việc chung. Tạo môi trường học tập thân thiện, có lợi nhất cho học sinh.

Phân quyền, phân trách nhiệm; chia sẻ tầm nhìn; chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi chuyên môn; tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; hợp tác, sáng tạo và đổi mới.

Giao tiếp, ứng xử giữa các thành viên trong Nhà trường (giữa học sinh với học sinh; học sinh với giáo viên; giáo viên với học sinh; giáo viên với cán bộ quản lý, với đồng nghiệp; giáo viên với phụ huynh và nhân dân,...) dựa trên các nguyên tắc sau: tôn trọng người khác; ngôn ngữ chuẩn mực; chân thành, cởi mở trong giao tiếp, ứng xử; phê bình góp ý phải nhẹ nhàng nhưng thẳng thắn.

Thực hiện tốt việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe; giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ môi trường sống; bảo vệ của công, tiết kiệm năng lượng.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Đội TNTP Hồ Chí Minh.

2. Mục tiêu ngắn hạn

2.1. Năm học 2020-2021, Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Kiên toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo phục vụ cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cao chất lượng học sinh. Phấn đấu hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%. Hoàn thành trung trình lớp học đạt 98% - 99%.

2.2. Năm học 2021-2022, Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Rà soát đồ dùng, thiết bị dạy học, bổ sung kịp thời, đầy đủ để phục vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo viên và học sinh.

Từng bước thực hiện mô hình giáo dục toàn diện.

2.3. Năm học 2022-2023, Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Chỉ đạo và giám sát chặt chẽ việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy năng lực của học sinh, đổi mới đánh giá học sinh.

Xin đầu tư cơ sở vật chất. Phấn đấu xóa nhà lớp học tạm tại tất cả các điểm trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả, sáng tạo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021 - 2025

2.4. Năm học 2023-2024, Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Thúc đẩy và nâng cao chất lượng đọc sách, làm nền tảng cho việc tự học của giáo viên và học sinh.

Phát triển trường học sáng tạo, hiệu quả, nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh.

2.5. Năm học 2024-2025, Nhà trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Tích cực đổi mới lề lối, tác phong làm việc. Phân quyền rõ ràng cho từng cấp quản lý, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng để phát huy tinh thần trách nhiệm cũng như sự sáng tạo của mỗi cá nhân.

Tổng kết kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2021 - 2025.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tổ chức và quản lý Nhà trường

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai nhiệm vụ, khắc phục một số hoạt động chưa hiệu quả trong Nhà trường.

Tăng cường vai trò của cán bộ quản lý; nâng cao hiệu quả giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới giáo dục và đào tạo; đổi mới công tác thông tin, truyền thông để thống nhất về nhận thức, chủ động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và giám sát, kiểm tra và có chế tài thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với Nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Chú trọng:

Hoàn thiện và thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý và bồi dưỡng nâng chuẩn đội ngũ giáo viên giảng dạy hàng năm.

Tăng cường các hình thức bồi dưỡng thường xuyên nhằm cập nhật các kiến thức cho giáo viên.

3. Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Xây dựng cơ sở vật chất (Tu sửa cơ sở vật chất, công trình vệ sinh ở điểm trường Cửu Táng, Phiêng Đất A, nhà đa năng ở điểm trường trung tâm), nâng cấp sân chơi, bổ sung trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Xây dựng mạng lưới thông tin quản lý, thông tin khoa học, công nghệ, thư viện trong thời gian sớm nhất.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà trường, khai thác có hiệu quả mạng internet và các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác học tập của giáo viên và học sinh, điều hành của Nhà trường.

Tích cực xây dựng và tìm kiếm nguồn tài trợ cho các dự án tăng cường cơ sở vật chất cho Nhà trường.

4. Làm tốt công tác tham mưu, phối hợp thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tham mưu, phối hợp để thực hiện hiệu quả các hoạt động trong các năm học.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiếp tục duy trì và từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giúp học sinh phát triển hài hòa về đức, trí, thể, mỹ.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vận dụng sáng tạo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 vào dạy học; đổi mới cách đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm,... một cách hiệu quả để gắn học với hành, gắn lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách, tổ trưởng chuyên môn, Đoàn thể, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và các giáo viên có liên quan.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước

Hàng năm lập dự toán, quyết toán kinh phí hoạt động chi thường xuyên ước tính trong 5 năm từ 2021 đến 2025 là: 27 tỷ đồng. Thực hiện đúng, đủ, hiệu quả kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trong các năm học. Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy học, đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021 – 2025 trong các năm học.

2. Kinh phí từ xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác

Tăng cường vận động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm để có nguồn lực tu sửa cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược Nhà trường

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Nậm Nèn, học sinh, phụ huynh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến Nhà trường.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Hội đồng trường

Tổ chức xây dựng Kế hoạch chiến lược Nhà trường, điều phối quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kiểm tra, rà soát điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế từng giai đoạn của Nhà trường.

2.2. Hiệu trưởng

Xây dựng chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2021-2025.

Thành lập Ban chỉ đạo, Ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp thực hiện cụ thể.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, công nhân viên Nhà trường.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

Tham mưu Đảng ủy xã đưa các chỉ tiêu giáo dục đã được hội đồng trường thông qua vào Nghị quyết Đảng bộ xã Nậm Nền lần thứ 21 giai đoạn 2020-2025.

2.3. Các tổ chuyên môn và đoàn thể trong trường

Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao.

Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên phản hồi, đóng góp ý kiến với lãnh đạo Nhà trường để có giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

2.4. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch năm học để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch theo lộ trình đảm bảo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, xứng đáng là *“tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo”* cho học sinh noi theo.

Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của Nhà trường với phương châm *“Nỗ lực của mỗi cá nhân là thành công của tập thể”*.

2.5. Học sinh

Ra sức học tập tốt, rèn luyện chăm với khẩu hiệu hành động *“Kiên trì, vượt khó, vươn lên”*.

Luôn trau dồi đạo đức, hành vi phù hợp với các chuẩn mực của xã hội, thường xuyên rèn luyện sức khỏe, tích cực tham gia các hoạt động, rèn kỹ năng sống và các hoạt động trải nghiệm.

2.6. Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh học sinh

Phối hợp với Nhà trường trong giáo dục, bồi dưỡng học sinh các giá trị cơ bản trong hệ thống các giá trị mà chiến lược đã vạch ra.

Luôn có những ý kiến tham mưu, đóng góp, giúp đỡ và ủng hộ Nhà trường về mọi mặt. Cùng Nhà trường hoàn thành các mục tiêu chủ yếu của kế hoạch chiến lược.

Cam kết cho con đi học chuyên cần.

VIII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Với Phòng Giáo dục và Đào tạo

Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ Nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

Hàng năm quan tâm điều động bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng, góp phần giúp Nhà trường thực hiện tốt chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2025, xây dựng Nhà trường đạt các tiêu chuẩn trên.

Quan tâm đầu tư, bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới của từng năm học.

2. Với UBND xã Nậm Nèn

Tuyên truyền tới mọi tầng lớp nhân dân trong xã về các mục tiêu của Giáo dục xã nhà trong từng giai đoạn. Vận động 100% các hộ gia đình cho con đi học chuyên cần.

Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, các bậc cha mẹ học sinh cần quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập.

Cấp ủy, chính quyền địa phương kêu gọi các nhà hảo tâm, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn xã cùng chung tay xây dựng cơ sở vật chất Nhà trường như: sân trường, tường bao..., tuyên truyền công tác phát triển giáo dục của Nhà trường trên nhiều kênh thông tin để cộng đồng cùng tham gia.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược Nhà trường giai đoạn 2021-2025. Kính trình lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện phê duyệt để Nhà trường có căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy xã Nậm Nèn;
- HĐND, UBND xã Nậm Nèn;
- Thành viên Hội đồng trường;
- Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- Lưu: VT.



Đỗ Trí Khích

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG PHÒNG

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Khắc Chiến

Tổng kê số lớp, học sinh giai đoạn 2021-2025

Biểu số 01

Khối lớp	Năm học									
	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS	Số lớp	HS
Lớp 1	6	88	3	67	5	67	4	54	3	55
Lớp 2	4	68	6	88	3	67	5	67	4	54
Lớp 3	2	69	2	68	3	88	2	67	2	67
Lớp 4	2	60	2	69	2	68	3	88	2	67
Lớp 5	2	64	2	60	2	69	2	68	3	88
Cộng	16	349	15	352	15	359	15	344	14	331

* Học sinh dân tộc thiểu số

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020-2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Tổng số HSDTTS	334	337	346	334	324	
	Nữ DTTS	160	159	165	166	156	
	- Khối lớp 1	34	30	34	30	28	
	- Khối lớp 2	38	34	30	34	30	
	- Khối lớp 3	29	38	34	30	34	
	- Khối lớp 4	28	29	38	34	30	
	- Khối lớp 5	31	28	29	38	34	

Cơ cấu khối công trình của Nhà trường giai đoạn 2021-2025

Biểu số 02

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Phòng hành chính quản trị						
1.1	Hiệu trưởng	1	1	1	1	1	
1.2	Phó Hiệu trưởng	2	2	2	2	2	
1.3	Văn phòng	0	0	0	0	0	
1.4	Bảo vệ	1	1	1	1	1	
1.5	Nhà để xe giáo viên	2	2	2	2	2	
1.6	Nhà vệ sinh giáo viên	1	1	1	1	1	
2	Phòng học						
2.1	Tổng số	16	15	15	15	14	
	Kiên cố	13	13	13	13	13	
	Bán kiên cố	3	2	3	2	1	
	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2.2	Tỉ lệ phòng học/lớp	1/1	1/1	1/1	1/1	1/1	
3	Phòng học bộ môn						
3.1	Ngoại ngữ	1	1	1	1	1	
3.2	Tin học	1	1	1	1	1	
3.3	Âm nhạc	0	1	1	1	1	
3.4	Mĩ Thuật	0	0	0	1	1	
3.5	GDTC	1	1	1	1	1	
3.6	Khoa học công nghệ	0	0	0	0	0	
3.7	Đa chức năng	0	0	0	0	0	
4	Khối phòng Hỗ trợ học tập						
4.1	Thư viện	1	1	1	1	1	
4.2	Thiết bị giáo dục	1	1	1	1	1	
4.3	Tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	0	0	0	0	0	
4.4	Truyền thông	0	0	0	0	0	
4.5	Đội TNTP Hồ Chí Minh	1	1	1	1	1	
5	Khối phòng phụ trợ						
5.1	Phòng họp	1	1	1	1	1	

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
5.2	Y tế học đường	1	1	1	1	1	
5.3	Kho	1	1	1	1	1	
5.4	Nhà để xe học sinh	1	1	1	1	1	
5.5	Khu vệ sinh học sinh	7	7	7	7	7	
5.6	Phòng nghỉ giáo viên	0	0	0	0	0	
6	Khối phục vụ sinh hoạt						
6.1	Nhà bếp	1	1	1	1	1	
6.2	Kho bếp	1	1	1	1	1	
6.3	Nhà ăn	1	1	1	1	1	
6.4	Phòng nội trú	8	8	8	8	8	
6.5	Phòng quản lý học sinh	0	0	0	0	0	
6.6	Phòng sinh hoạt chung học sinh nội trú	0	0	0	0	0	
7	Khu sân chơi						
7.1	Diện tích	2020	2020	2020	2020	2020	
7.2	Đồ chơi ngoài trời	2	3	3	4	4	
8	Khu thể dục thể thao (diện tích)						
8.1	Diện tích						
8.2	Dụng cụ, Thiết bị vận động cho HS	4	4	5	5	6	

Số lượng CBQL, GV, nhân viên giai đoạn 2021-2025

Biểu số 03

a) Số liệu giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Năm học					Ghi chú
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
1	Tổng số CBQL, GV, NV	35	34	34	34	34	
1.1	Giáo viên Tiếng Anh	2	2	2	2	2	
1.2	Giáo viên Tin học	1	1	1	1	1	
1.3	Giáo viên Âm nhạc	1	1	1	1	1	
1.4	Giáo viên Mỹ thuật	1	1	1	1	1	
1.5	Giáo viên Thể dục	2	2	2	2	2	
2	Tỉ lệ GV/lớp	1,6	1,5	1,5	1,5	1,5	
3	Tổng số giáo viên dạy giỏi	16	16	17	17	17	
3.1	Giáo viên dạy giỏi cấp trường	9	9	9	9	9	
3.2	Giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương	7	7	8	8	8	
3.3	Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	1	
4	Tổng số nhân viên	8	7	7	7	7	
4.1	Thư viện - Thiết bị	1	1	1	1	1	
4.2	Kế toán - Văn thư	2	2	2	2	2	
4.3	Y tế - Thủ quỹ	1	1	1	1	1	
4.4	Bảo vệ	2	1	1	1	1	
4.5	Nhân viên nấu ăn	2	2	2	2	2	

b) Đảng viên, trình độ chuyên môn, LLCT, xếp loại chuẩn nghề nghiệp

Năm học	Tổng số	Đảng viên	Trình độ chuyên môn		Lý luận chính trị			Xếp loại chuẩn nghề nghiệp		
			Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Tốt	Khá	TB
2020 - 2021	35	19	18	0		2	2	14	15	0
2021 - 2022	34	21	21	0		2	2	16	13	0
2022 - 2023	34	21	21	0		3	3	17	12	0
2023 - 2024	34	24	26	0		4	5	17	12	0
2024 - 2025	34	25	29	0		4	8	18	11	0

Kết quả công tác phổ cập GDTH giai đoạn 2021-2025*Biểu số 04*

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024- 2025	
Tổng số học sinh 6 tuổi	88	67	67	54	55	
Huy động 6 tuổi học lớp 1	88	67	67	54	55	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	
Tổng số học sinh 6 -10 tuổi	348	351	358	345	330	
Huy động 6-10 tuổi học tiểu học	348	351	358	345	330	
Tỉ lệ	100	100	100	100	100	
Tổng số học sinh 11 tuổi	64	60	69	68	88	
Huy động 11 tuổi hoàn thành Chương trình tiểu học	63	59	67	68	86	
Tỉ lệ	98,4	98,3	97,1	100	97,7	

Thống kê chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025

Biểu số 05

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
I. Kết quả học tập						
Toán						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Hoàn thành tốt</i>	52	53	54	51	50	
<i>Hoàn thành</i>	291	294	297	289	277	
<i>Chưa hoàn thành</i>	6	5	6	4	4	
Tiếng Việt						
<i>Tổng số HS</i>	349	352	357	344	331	
<i>Hoàn thành tốt</i>	54	55	56	53	54	
<i>Hoàn thành</i>	290	294	296	288	274	
<i>Chưa hoàn thành</i>	5	4	5	3	3	
II. Năng lực						
1. Tự phục vụ tự quản						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	59	59	61	56	57	
<i>Đạt</i>	290	294	296	288	274	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
2. Hợp tác						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	59	59	61	56	57	
<i>Đạt</i>	290	294	296	288	274	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
3. Tự học và giải quyết vấn đề						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	59	59	61	56	57	
<i>Đạt</i>	290	294	296	288	274	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	

Nội dung	Năm học					Ghi chú
	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023	2023 - 2024	2024 - 2025	
III. Phẩm chất						
1. Chăm học, chăm làm						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	59	59	61	56	57	
<i>Đạt</i>	290	294	296	288	274	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
2. Tự tin, trách nhiệm						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	58	58	60	55	54	
<i>Đạt</i>	291	294	297	289	277	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	
3. Trung thực, kỷ luật						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	58	58	60	55	54	
<i>Đạt</i>	291	294	297	289	277	
<i>Cần cố gắng</i>	349	352	357	344	331	
4. Đoàn kết, yêu thương						
<i>TS. học sinh</i>	349	352	357	344	331	
<i>Tốt</i>	58	58	60	55	54	
<i>Đạt</i>	291	294	297	289	277	
<i>Cần cố gắng</i>	0	0	0	0	0	